

Bản án số: 16/2019/HS-PT
Ngày 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;
Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2018/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo

Hoàng Văn T, sinh ngày 24/02/1975 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H1, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1955 và bà Lâm Thị L1, sinh năm 1953; có vợ là Bùi Thị T2, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001); nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:

1. Ông Hoàng Văn L - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Đức T1 - Luật sư Văn phòng Luật sư T3, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/8/2018, ông Hoàng Văn L2 là Công an viên thôn H1, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận chỉ đạo của đồng chí Lý Việt D là trưởng Công an xã Y, huyện H đến thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự cho Tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Y làm nhiệm vụ đo đạc, xác định mốc giới khu đất tranh chấp giữa gia đình ông Nông Văn T4 và gia đình ông Hoàng Văn V. Trên đường đến địa điểm đo đạc, ông Hoàng Văn L2 gặp Hoàng Văn T là con trai ông Hoàng Văn V đang bị bộ đến chỗ đo đạc nên cho Hoàng Văn T đi nhờ.

Khi đến nơi, các thành viên trong Tổ công tác gồm Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn H3 là hai cán bộ địa chính xã Y và ông Hứa Văn L3 là trưởng thôn H1, xã Y đã có mặt và đang thực hiện công việc. Lúc này có Hoàng Văn P là em trai của Hoàng Văn T đang dùng điện thoại di động để ghi hình, Hoàng Văn L2 nhắc Hoàng Văn P cất điện thoại để không làm ảnh hưởng đến Tổ công tác. Hoàng Văn T nghe Hoàng Văn L2 nhắc nhở Hoàng Văn P nên thấy bức tức liền cúi xuống nhặt một viên đá cầm bằng tay phải, giơ lên rồi tiến đến gần Hoàng Văn L2 chửi bới. Hoàng Văn T dùng tay trái túm cổ áo của Hoàng Văn L2 rồi bỏ ra, đâm một nhát trúng vào phần bụng Hoàng Văn L2 thì được ông Hoàng Văn V kéo ra nhưng Hoàng Văn T vẫn lao tới tiếp tục dùng tay trái đâm phát thứ hai trúng vào bụng và chân phải, đá một phát trúng vào phần dưới thắt lưng ông Hoàng Văn L2. Sau đó mọi người vào can ngăn, ông Hoàng Văn V kéo được Hoàng Văn T ra. Hoàng Văn T vất viên đá đang cầm trên tay xuống đất rồi bỏ đi. Ông Hoàng Văn L2 đã báo cáo sự việc đến đồng chí Trưởng Công an xã Y đến lập biên bản sự việc và trình báo Công an huyện Hữu Lũng.

Ngày 06/9/2018 Hoàng Văn P đến Công an huyện Hữu Lũng giao nộp một chiếc USB ghi lại diễn biến sự việc Hoàng Văn T đánh Hoàng Văn L2 vào ngày 21/8/2018 tại thôn H1, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Việc Hoàng Văn T dùng tay chân đâm, đá ông Hoàng Văn L2 chưa để lại thương tích nên ông Hoàng Văn L2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2018/HS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội chống người thi hành công vụ.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định ngày 05/11/2018 bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo đề nghị xử hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nếu không xử hủy thì bị cáo đề nghị được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T

thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Với các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay thấy Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm Tội chống người thi hành công vụ là đúng người, đúng tội, không oan. Về hình phạt Bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 6 (sáu) tháng tù giam là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, trình độ văn hóa thấp (0/12); bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, chính quyền địa phương và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin bảo lãnh. Căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo hướng giữ nguyên hình phạt tù, nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên cho rằng việc xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù như cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện đang rất khó khăn, là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hiện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng chính quyền địa phương xin bảo lãnh cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2018 Hoàng Văn T đến khu đất có tranh chấp giữa gia đình ông Nông Văn T4 và gia đình ông Hoàng Văn V (bố đẻ của Hoàng Văn T) ở thôn H1, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để xem tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Y đo đạc, xác định mốc giới. Tại đây, Hoàng Văn T có hành vi chửi bới, cầm đá đe dọa và dùng tay, chân đánh ông Hoàng Văn L2 là Công an viên thôn H1, xã Y đang thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, gây cản trở tổ công tác làm việc. Do đó Tòa

án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn T về Tội chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường cán bộ được giao chức trách thực thi nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự khiến Tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Y không thực hiện được công vụ của mình, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe tội phạm nói chung, nâng cao ý thức tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, gia đình thuộc hộ nghèo và trình độ văn hóa thấp (0/12) nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo sức khỏe yếu, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Tại cấp phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và chính quyền địa phương xin được bảo lãnh cho bị cáo và cam kết sẽ quản lý giám sát bị cáo để cải tạo tại địa phương mà không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội. Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, vai trò, điều kiện phạm tội, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Văn T, xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Điều đó là phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc USB do Hoàng Văn P giao nộp là tài liệu cần thiết nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T bị kết án nên căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2018/HS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội chống người thi hành công vụ; thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/01/2019).

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu KINGSTON có vỏ bằng nhựa màu đỏ và kim loại, dung lượng USB là 08GB (USB đã được niêm phong theo quy định) lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 22/01/2019/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn